

Số: 18 /2023/QĐST-DS.

N, ngày 29 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản Hòa giải thành được lập ngày 19/5/2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2023/TLST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị S** –sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

* *Bị đơn*: Ông **Lê Minh T** -sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: bà **Nguyễn Thị Tuyết C –sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn H, xã P, N, Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Minh T có trách nhiệm và nghĩa vụ phải trả nợ cho bà Võ Thị S số tiền gốc là 3.750.000.000đồng (ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng). Bà Võ Thị S không yêu cầu ông Lê Minh T trả tiền lãi.

Ông Lê Minh T có trách nhiệm và nghĩa vụ phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị Tuyết C số tiền gốc là 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Tuyết C không yêu cầu ông Lê Minh T trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với hai khoản nợ nêu trên là 58.500.000đồng (năm mươi tám triệu, năm trăm ngàn đồng).

Bà Võ Thị S và bà Nguyễn Thị Tuyết C không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu (AV, HS)/.

THẨM PHÁN

Dương Thị Xuân Thủy

Ông Lê Minh T đồng ý trả nợ cho bà Võ Thị S tổng cộng số tiền là 3.750.000.000đ (ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng). Bà Võ Thị S không yêu cầu ông Lê Minh T trả tiền lãi.

Ông Lê Minh T đồng ý trả nợ cho bà Nguyễn Thị Tuyết C số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Tuyết C không yêu cầu ông Lê Minh T trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ phải trả cho Bà Võ Thị S là 53.500.000đồng (năm mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng), và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ phải trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết C là 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

Tổng cộng Ông Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với 02 khoản nợ trên là 58.500.000đồng (năm mươi tám triệu, năm trăm ngàn đồng).

Bà Võ Thị S và bà Nguyễn Thị Tuyết C không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.